

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 27-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Anh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Thái
2. Ông Đinh Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thu Ý Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 26/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 10 năm 1990 tại huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn V, sinh năm 1952 (đã chết) và con bà Lý Thị S, sinh năm 1958 hiện trú tại Thôn T, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định số 67/QĐ-XPVPHC ngày 15-10-2015 của Trưởng Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt số tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong ngày 26-02-2016).

- Quyết định số 180/QĐ-XPVPHC ngày 08-8-2016 của Trưởng Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt số tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong ngày 09-8-2016).

- Quyết định số 149/QĐ-XPVPHC ngày 10-11-2016 của Trưởng Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt số tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong ngày 10-11-2016).

- Quyết định số 55/QĐ-XPVPHC ngày 04-5-2019 của Trưởng Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái hình thức phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Quyết định số 82/QĐ-XXPVPHC ngày 02-11-2020 của Trưởng Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái hình thức xử phạt Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bản án số 60/2017/HSST gày 26-9-2017 của Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 16/12/2017; án phí ngày 09/11/2017)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-9-2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Vương Văn A, sinh năm 1985 và chị Trần Thị Hải Y, sinh năm 1994. (Đều vắng mặt).

Trú tại: Thôn Ngòi Vồ, xã Tân Hương, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn Tân Lương, xã Cẩm Ân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Văn Q, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn Tân Lương, xã Cẩm Ân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt)

- *Người định giá:* Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Bình gồm: Bà Trần Thị Thanh Tuyên, ông Đỗ Ngọc Sơn, ông Nguyễn Văn H (Vắng mặt do không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28-9-2021, Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21B1-591.86 đến nhà anh Vương Văn A để chơi. Khi đến nhà anh A, quan sát thấy cửa nhà anh A không khoá và không có ai ở nhà nên N đi vào trong nhà thì thấy một chiếc ti vi màu đen 55 inch nhãn hiệu SONY nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N rút phích điện, sau đó lấy một mảnh chăn cũ rách

dưới nền nhà để bọc chiếc ti vi và bê chiếc ti vi ra khỏi nhà anh A, cho lên xe mô tô chở đi bán cho anh Nguyễn Văn H được số tiền 2.900.000 đồng. N đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày anh A đã đến Công an xã Tân Hương, huyện Yên Bình để trình báo về sự việc gia đình anh bị mất chiếc ti vi nêu trên.

Đến 10 giờ ngày 29-9-2021, Trần Văn N đã đến Công an xã Tân Hương, huyện Yên Bình để đầu thú về hành vi lấy trộm chiếc ti vi của gia đình anh A. Cùng ngày, anh Nguyễn Văn H đã tự giác giao nộp chiếc ti vi mua của Trần Văn N cho cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Bình kết luận: Chiếc ti vi nhãn hiệu SONY, loại KLD-55W650D tại thời điểm tháng 9 năm 2021, đã qua sử dụng có trị giá là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Vương Văn A và chị Trần Thị Hải Y đã nhận lại được tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường gì. Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã mua chiếc ti vi mà bị cáo trộm cắp được. Anh Trần Văn Q đã nhận lại chiếc xe mô tô cho bị cáo N mượn, không có yêu cầu bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-YB ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu nên không xem xét. Tuyên án phí và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

Bị cáo Trần Văn N khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện

Yên Bình trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn N: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 28/9/2021, Trần Văn N đã lén lút trộm cắp 01 chiếc ti vi của gia đình anh Vương Văn A có trị giá là 15.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của Trần Văn N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo Trần Văn N là người có nhân thân xấu, bản thân đã một lần bị xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 05 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (như đã nêu tại phần lý lịch). Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, nghiện chất ma túy, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Trần Văn N không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Vương Văn A và chị Trần Thị Hải Y đã nhận lại được tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Những người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã mua chiếc ti vi mà bị cáo trộm cắp được và anh Trần Văn Q đã nhận lại chiếc xe mô tô cho bị cáo N mượn, không có yêu cầu bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Đối 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SONY, loại KLD-55W650D là tài sản mà Trần Văn N trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vương Văn A và chị Trần Thị Hải Y là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 21B1-591.86, anh Trần Văn Q không biết bị cáo N mượn xe đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Văn Q là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc chăn cũ mà Trần Văn N dùng để bọc chiếc ti vi, bị hại xác định chăn đã cũ hỏng không có giá trị và cơ quan điều tra cũng không thu hồi được nên không có căn cứ đề xử lý trong vụ án này.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn H là người đã mua tài sản mà Trần Văn N trộm cắp được. Do anh Nguyễn Văn H không biết đó là tài sản mà N trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Văn H là phù hợp.

[9] Đối với anh Trần Văn Q là người đã cho Trần Văn N mượn xe mô tô, tuy nhiên anh Trọng không biết việc N sử dụng chiếc xe này làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Trần Văn Q là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 29-9-2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án **vắng mặt** có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, N vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Công an huyện Yên Bình;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HS, THA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đào

